

Số: 323 /QĐ-VQH XD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức năm 2026
của Viện Quy hoạch Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tổ chức lại Viện Quy hoạch Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 169/QĐ-SQHKT ngày 13 tháng 05 năm 2026 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Quy hoạch Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-VQH XD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Viện Quy hoạch Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Kế hoạch xét tuyển viên chức năm 2026 của Viện Quy hoạch Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-VQH XD ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Viện Quy hoạch Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2026;

Căn cứ Biên bản bàn giao kết quả vấn đáp kỳ xét tuyển viên chức năm 2026 ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Ban kiểm tra, sát hạch; Biên bản họp Hội đồng xét tuyển viên chức ngày 17 tháng 8 năm 2026;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tuyển viên chức và đề xuất của Trưởng phòng Tổng hợp;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức năm 2026 của Viện Quy hoạch Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có 24 ứng viên trúng tuyển và 37 ứng viên không trúng tuyển (danh sách đính kèm).



Điều 2. Hội đồng xét tuyển viên chức thực hiện thông báo trúng tuyển bằng văn bản đến các ứng viên trúng tuyển để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Điều 3. Lãnh đạo Viện, Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức, Trưởng các phòng thuộc Viện Quy hoạch Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở QHKT (để b/c);
- Như Điều 3;
- Hội đồng xét tuyển VC;
- 6 ứng viên có tên;
- Lưu: VT, TC-Huyen.



Nguyễn Hoàng Phương

Đính kèm:

- Danh sách phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức năm 2026 của VQHXTDPHCM





**DANH SÁCH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2026
CỦA VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Đính kèm Quyết định số: 323/QĐ-VQHXD ngày 19/8/2026 về phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức năm 2026
của Viện Quy hoạch Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Vị trí việc làm tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Kết quả điểm vấn đáp (bao gồm điểm ưu tiên)	KẾT QUẢ
1	Lê Khắc Cường	1996	Nam	Chuyên viên GIS	-	-	Đạt	79	Không trúng tuyển
2	Nguyễn Thảo Hiền	2004	Nữ	Chuyên viên GIS	-	-	Đạt	83.8	Trúng tuyển
3	Phạm Thị Mai Phương	2001	Nữ	Chuyên viên GIS	-	-	Đạt	82	Trúng tuyển
4	Tạ Minh Trung	2000	Nam	Chuyên viên GIS	-	-	Đạt	83.2	Trúng tuyển
5	Tăng Trường Thanh Vân	1996	Nữ	Chuyên viên GIS	Dân tộc thiểu số (dân tộc Hoa)	+5 điểm	Đạt	75.4	Không trúng tuyển
6	Trần Duy Quang	1999	Nam	Chuyên viên GIS	-	-	Đạt	62	Không trúng tuyển
7	Vũ Nguyễn Thùy Dương	2003	Nữ	Chuyên viên GIS	-	-	Đạt	64.6	Không trúng tuyển



STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Vị trí việc làm tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Kết quả điểm văn đáp (bao gồm điểm ưu tiên)	KẾT QUẢ
8	Đặng Minh Tiến	1994	Nam	Chuyên viên tổ chức	Người hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân	+2.5 điểm	Đạt	83.5	Trúng tuyển
9	Lương Trí Khang	2001	Nam	Chuyên viên tổ chức	-	-	Đạt	69.2	Không trúng tuyển
10	Nguyễn Thanh Trúc	1984	Nữ	Chuyên viên tổ chức	-	-	Đạt	73.8	Không trúng tuyển
11	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	1996	Nữ	Chuyên viên tổ chức	-	-	Đạt	63.8	Không trúng tuyển
12	Nguyễn Thị Hồng Diệp	1990	Nữ	Chuyên viên tổ chức	-	-	Đạt	63	Không trúng tuyển
13	Phạm Thị Lệ Thương	1976	Nữ	Chuyên viên tổ chức	-	-	Đạt	47.2	Không trúng tuyển
14	Trần Ngọc Thanh Thy	1990	Nữ	Chuyên viên tổ chức	-	-	Đạt	72.4	Không trúng tuyển
15	Trần Thanh Hiền	2003	Nam	Chuyên viên tổ chức	-	-	Đạt	Vắng	Không trúng tuyển
16	Huỳnh Thanh Tâm	1996	Nam	Chuyên viên tổng hợp	-	-	Đạt	Vắng	Không trúng tuyển
17	Trần Lâm Thị Xuân Lộc	1988	Nữ	Chuyên viên tổng hợp	Con thương binh	+5 điểm	Đạt	90.8	Trúng tuyển
18	Trần Thái Hưng	1993	Nam	Chuyên viên tổng hợp	-	-	Đạt	Vắng	Không trúng tuyển
19	Bùi Thị Hồng Hoa	1990	Nữ	Chuyên viên tổng hợp	Dân tộc thiểu số (dân tộc Mường)	+5 điểm	Đạt	77.6	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Vị trí việc làm tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Kết quả điểm vấn đáp (bao gồm điểm ưu tiên)	KẾT QUẢ
20	Lê Chí Kiên	1990	Nam	Chuyên viên tổng hợp	-	-	Đạt	Vắng	Không trúng tuyển
21	Lưu Thị Phương Loan	1991	Nữ	Chuyên viên tổng hợp	-	-	Đạt	Vắng	Không trúng tuyển
22	Nguyễn Hoàng Thục Uyên	2001	Nữ	Chuyên viên tổng hợp	-	-	Đạt	71.6	Không trúng tuyển
23	Nguyễn Ngọc Diễm	2003	Nữ	Chuyên viên tổng hợp	-	-	Đạt	49.6	Không trúng tuyển
24	Nguyễn Thanh Thương	2001	Nam	Chuyên viên tổng hợp	-	-	Đạt	Vắng	Không trúng tuyển
25	Nguyễn Thị Trúc Linh	1987	Nữ	Chuyên viên tổng hợp	-	-	Đạt	77.6	Không trúng tuyển
26	Trần Phạm Ngọc Lợi	2001	Nam	Chuyên viên tổng hợp	-	-	Đạt	72.4	Không trúng tuyển
27	Trần Trúc Hương	1994	Nữ	Chuyên viên tổng hợp	-	-	Đạt	67.6	Không trúng tuyển
28	Võ Ngọc Thảo Nguyên	2004	Nữ	Chuyên viên tổng hợp	-	-	Đạt	Vắng	Không trúng tuyển
29	Trịnh Bảo Huy	2001	Nam	Công nghệ thông tin	-	-	Đạt	90	Trúng tuyển
30	Đinh Thị Thu	1988	Nữ	Kiến trúc sư	-	-	Đạt	64.8	Không trúng tuyển
31	Lê Quốc Bảo	2001	Nam	Kiến trúc sư	-	-	Đạt	88.6	Trúng tuyển
32	Lê Trần Gia Hạnh	1992	Nữ	Kiến trúc sư	-	-	Đạt	60	Không trúng tuyển
33	Nguyễn Anh Tài	1999	Nam	Kiến trúc sư	-	-	Đạt	74.6	Trúng tuyển NV2
34	Nguyễn Hoàng Hương Thơ	2000	Nữ	Kiến trúc sư	-	-	Đạt	82.4	Trúng tuyển



STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Vị trí việc làm tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Kết quả điểm vẫn đáp (bao gồm điểm ưu tiên)	KẾT QUẢ
35	Nguyễn Hữu Quyền	2001	Nam	Kiến trúc sư	-	-	Đạt	87.8	Trúng tuyển
36	Nguyễn Quang Đạt	1993	Nam	Kiến trúc sư	-	-	Đạt	59.6	Không trúng tuyển
37	Nguyễn Thanh Tùng	1999	Nam	Kiến trúc sư	-	-	Đạt	72.2	Không trúng tuyển
38	Nguyễn Thị Ái Như	1996	Nữ	Kiến trúc sư	-	-	Đạt	82.8	Trúng tuyển
39	Nguyễn Trương Hoàng Anh	2002	Nữ	Kiến trúc sư	-	-	Đạt	78.6	Trúng tuyển
40	Nguyễn Tuấn Em	1997	Nam	Kiến trúc sư	-	-	Đạt	78.6	Trúng tuyển
41	Phạm Quang Vinh	2000	Nam	Kiến trúc sư	-	-	Đạt	78.6	Trúng tuyển
42	Trần Hoàng Hưng	2001	Nam	Kiến trúc sư	-	-	Đạt	77.4	Trúng tuyển
43	Trần Hồng Ngọc	1995	Nam	Kiến trúc sư	-	-	Đạt	70.4	Không trúng tuyển
44	Võ Quốc An	1989	Nam	Kiến trúc sư	-	-	Đạt	84.6	Trúng tuyển
45	Trần Ngọc Trân	2002	Nữ	Kiến trúc sư	-	-	Đạt	72.6	Không trúng tuyển
46	Huỳnh Minh Thư	2000	Nữ	Kỹ sư	-	-	Đạt	84.6	Trúng tuyển
47	Nguyễn Minh Khởi	2003	Nam	Kỹ sư	-	-	Đạt	83.4	Trúng tuyển
48	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	1998	Nữ	Kỹ sư	-	-	Đạt	46.4	Không trúng tuyển
49	Nguyễn Thị Nguyệt Hằng	1996	Nữ	Kỹ sư	-	-	Đạt	77.6	Trúng tuyển

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Vị trí việc làm tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Kết quả điểm vẫn đáp (bao gồm điểm ưu tiên)	KẾT QUẢ
50	Nguyễn Trọng Nghĩa	1999	Nam	Kỹ sư	-	-	Đạt	47.4	Không trúng tuyển
51	Nguyễn Trương Anh Khải	1987	Nam	Kỹ sư	-	-	Đạt	47.2	Không trúng tuyển
52	Nguyễn Văn Thanh	1998	Nam	Kỹ sư	Bộ đội xuất ngũ	+2.5 điểm	Đạt	79.9	Trúng tuyển
53	Nguyễn Vương Khánh Tuấn	2003	Nam	Kỹ sư	-	-	Đạt	Vắng	Không trúng tuyển
54	Võ Thành Duy Em	1996	Nam	Kỹ sư	-	-	Đạt	84.4	Trúng tuyển
55	Châu Kiều Phương	1995	Nữ	Nghiên cứu viên	-	-	Đạt	59.2	Không trúng tuyển
56	Đỗ Đăng Khoa	2003	Nam	Nghiên cứu viên	-	-	Đạt	80.8	Trúng tuyển
57	Dương Võ Hoàng Huy	1999	Nam	Nghiên cứu viên	-	-	Đạt	Vắng	Không trúng tuyển
58	Nguyễn Thừa Nam	1994	Nam	Nghiên cứu viên	Con bệnh binh 61% (Con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học)	+5 điểm	Đạt	53.8	Không trúng tuyển
59	Hồ Như Thanh	1999	Nam	Thẩm kế viên	-	-	Đạt	45.6	Không trúng tuyển
60	Ngô Thanh Ái	1978	Nam	Thẩm kế viên	-	-	Đạt	83.6	Trúng tuyển

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Vị trí việc làm tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Kết quả điểm vấn đáp (bao gồm điểm ưu tiên)	KẾT QUẢ
61	Nguyễn Hồng Tú Toàn	1999	Nữ	Thẩm kế viên	-	-	Đạt	78.6	Trúng tuyển

Danh sách có 61 ứng viên

